

HỒN BƯỚM MƠ TIÊN-
TÁC PHẨM MỞ ĐẦU CHO
TIỂU THUYẾT VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

HỒ KHOA

Khoa Báo chí - DH Tổng hợp HN

Trong cuộc hội thảo về Tự Lực Văn đoàn do Khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp phối hợp với Nhà xuất bản Đại học tổ chức ngày 8-5-1989, nhiều đại biểu đã khẳng định sự đóng góp của Tự Lực Văn đoàn vào tiến trình văn học nước nhà. Nhà văn Vũ Tú Nam, Chủ tịch Hội Nhà văn cho rằng Tự Lực Văn đoàn đã có những bước khai phá văn xuôi ta từ những năm 1930. Nhà thơ Huy Cận đánh giá cụ thể hơn: "Tự Lực Văn Đoàn đã đóng góp lớn lao vào nghệ thuật tiểu thuyết, vào tính hiện đại của tiểu thuyết, đóng góp vào tiếng nói và câu văn của dân tộc "với lối văn trong sáng và rất Việt Nam, tránh được câu văn biểu ngẫu, câu văn cộc lốc". Giáo sư Phan Huy Lê, Trần Đình Tựu, Hà Minh Đức cùng chung tiếng nói trên đây.

Từ những đánh giá vừa nêu, chúng ta có thể rút ra một kết luận: Khải Hưng là một người ghi được công đầu trên bước đầu khai phá đó là cuốn tiểu thuyết *Hồn bướm mơ tiên* đã mở đầu cho một giai đoạn mới của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. Bởi vì ngay những dòng đầu tiên trong Lời tựa viết cho *Hồn bướm mơ tiên* xuất bản năm 1933, nhà văn Nhất Linh vị chủ soái của Tự Lực Văn đoàn đã khẳng định: Quyển *Hồn bướm mơ tiên* là quyển truyện thứ nhất của Tự Lực Văn đoàn và lại là quyển truyện thứ nhất của ông Khải Hưng.

Khái niệm hiện đại mà chúng tôi nếu ở đây được hiểu theo nghĩa phân biệt với những hình thái cổ điển của văn học thời kỳ phong kiến. Trong sáng tác theo khuynh hướng hiện đại, người ta thấy toàn bộ hệ thống ước lệ của văn học cổ điển bị phá bỏ, từ việc lựa chọn đề tài, chủ đề, xây dựng nội dung hình tượng, thi pháp cho đến việc sử dụng các hình thức mỹ từ pháp, ngôn ngữ, cách hành văn...

Sự đổi mới theo hướng hiện đại hóa không phải đến những năm 30 của thế kỷ này mới bắt đầu. Ở hai thập kỷ trước, Tân Đà và Hoàng Ngọc Phách đã có ý thức cách tân văn học. Nhưng cả hai ông vẫn bị cái lực cản Nho níu kéo. Nhà văn Tân Đà tuy có ca ngợi Lư Thoa (Rousseau) "Dân ước, Dân quyền ông xướng ra" nhưng lại tự xưng là "Ái Khổng Phu Tử chí đờ".

Tân Đà chưa đủ mới, chưa bắt được cái thực và cũng chưa thoát khỏi sự ràng buộc của quan niệm văn học có chức năng đạo lý. Đến như Hoàng Ngọc Phách, một trí giả văn học, khi viết *Tố Tâm* vẫn chưa đoạn tuyệt hẳn với văn học truyền thống. Không phải

chỉ ở hình thức ngôn từ, diễn đạt còn nhiều câu văn biến ngẫu, sáo mòn, mà còn ở cả phẩm chất tư tưởng của tác phẩm.

Trong "Tố Tâm", Dạm Thủy và Tố Tâm yêu nhau say đắm tưởng chừng có thể đạt lên tất cả chướng ngại lễ giáo phong kiến để lấy nhau nhưng cuối cùng Dạm Thủy đã viết thư khuyên Tố Tâm đầu hàng:

"Em ơi! sinh ra gái mưa sa là phận, rúi may âu cũng tại trời, ai biết hay đâu mà tìm, biết ở đâu mà trách, trước sau cũng một lượt, chả sớm thì chầy, một mình em ở đời như chiếc bánh giữa dòng, chóng sao cho nổi những khi mưa sa gió tạt, chi bằng em theo cái lệnh "đạt đầu ngồi đấy" là hơn⁽¹⁾.

Và chính tác giả, trong lời tựa viết cho Tố Tâm, cũng không tán thành thứ tình yêu ngoài vòng lễ giáo. Hoàng Ngọc Phách khuyên thanh niên không nên bắt chước Dạm Thủy, Tố Tâm:

"Chỉ vì quá mơ màng những chuyện ngoài vòng đời, lỡ lầm vào cuộc tình ái, nên việc đời chênh lệch, mà thành như mây tan, như khói tỏa, rút lại không được ích gì, cảnh huống ấy bạn thiếu niên nên lưu ý".

Bởi thế, chỉ có thể xem Tân Đà và Hoàng Ngọc Phách là hai cái dấu nối giữa hai thế hệ văn học cổ trung đại và hiện đại. Tác phẩm của hai ông chưa có thể xếp vào loại tiểu thuyết mang tính hiện đại. Phải đến Khải Hưng mới có sự cách tân triệt để và "Hồn bướm mơ tiên" có thể xem là cái mốc đầu tiên đánh dấu thời kỳ phát triển mới của thể loại tiểu thuyết, thực sự mở đầu cho tiểu thuyết Việt Nam hiện đại.

"Hồn bướm mơ tiên" là câu chuyện tình lãng mạn của đôi trai gái. Ngọc, một sinh viên trường canh nông, nhân kỳ nghỉ hè, đáp xe lên Kinh Bắc thăm người bác ruột là sự cụ trụ trì tại chùa Long Giáng, một ngôi chùa nổi tiếng của vùng này. Tại đây Ngọc gặp Tiểu Lan, nguyên là một cô gái, vì chuyện éo le của gia đình phải cải nam trung đi tu.

Từ tình cảm bạn bè thân mật ban đầu, Ngọc chuyển sang tình yêu mê đắm khi biết Lan không phải là trai. Lan cũng yêu Ngọc, nhưng một phần mền mộ giáo thuyết đạo Phật, phần khác vì muốn thực hiện lời hứa với mẹ khi người lâm chung lên đã hy sinh tình yêu thông thường để vượt lên một thứ tình yêu cao quý. Hai người nguyện yêu nhau trong tâm hồn, trong lý tưởng, một tình yêu thoát tục dưới bóng từ bi Phật tổ.

Sự lựa chọn của nhân vật chính về một tình yêu trong tâm tưởng, tự nguyện rũ sạch bụi trần, hi sinh tình yêu trần tục là sự lựa chọn hoàn toàn tự do, không hề bị chi phối bởi một quy tắc luân lý hay một sức ép của lực lượng xã hội nào. Khác với Dạm Thủy, Tố Tâm, Ngọc và Lan yêu nhau gắn liền với ý thức về bản ngã. Ý thức này là một sự phản kháng đối với quan niệm cộng đồng trong xã hội cũ, trong đó cái tôi (individu) bị chìm đi và tan biến trong cái ta vô ngã.

Sự giác ngộ về "cái tôi", có ý thức về nó, nhận rõ trách nhiệm của bản thân đối với chính mình cũng như đối với xã hội để lựa chọn mọi dự định và quyết đoán mọi việc, tất cả điều đó là một bước tiến trong tiến trình lịch sử để giải phóng con người. Dĩ nhiên nếu đẩy ý thức về "cái tôi" tới chủ nghĩa cá nhân cực đoan thì lại là điều đáng phê phán.

Việc Lan không chấp nhận mệnh lệnh của người chú muốn dùng uy quyền của mình là người thay mặt bố mẹ Lan đã qua đời để ép duyên nàng là một sự quyết định hoàn toàn có ý thức bản ngã, là sự thức tỉnh, sự giác ngộ về tự do và nhân quyền. Là một

thành viên trong xã hội, Lan có quyền dự định về tình cảm, về hành động và có quyền lựa chọn những dự định thích hợp với mình, nói cách khác là có quyền tự tổ chức lấy cuộc đời, không ai có thể thay thế.

Vậy việc Lan quy y đến nương nhờ cửa Phật thì sao? Đúng là Lan gắn cuộc sống tu hành với lời nguyện trước người mẹ trước khi bà qua đời tương tự như trường hợp của Atala trong tác phẩm cùng tên của nhà văn lãng mạn Pháp Chateaubriand. Lời nguyện này của Lan nói với mẹ cũng hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Bởi vì từ hồi còn nhỏ Lan được một người gia sư theo đạo Phật giảng giải những điều sâu xa, bí ẩn trong giáo lý của đạo Phật nên nàng đã sẵn lòng mến mộ, tin theo. Hơn nữa trong tác phẩm, tác giả không hề có ý nhấn mạnh điểm này mà chỉ nhắc đến nó trong một dòng chữ và không hề trở lại với nó nữa, ngay cả khi nhân vật phải đấu tranh tư tưởng gay go do bị sức từ hai phía lôi kéo, giằng co: tình yêu và tôn giáo.

Lan và Ngọc yêu nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị một sức ép nào kể cả sức ép tâm lý khi họ quyết định lựa chọn một tình yêu thoát tục. Lan hoàn toàn chủ động đưa ra giải pháp và Ngọc vui vẻ chấp nhận. Giải pháp đó có phù hợp với lô gích cuộc sống sau này hay không thì chưa biết, nhưng sự quyết định lựa chọn tình yêu thoát tục dưới bóng từ bi Phật tử là hoàn toàn tự do không hề bị áp đặt, về phía Lan cũng như phía Ngọc. Đó là tiêu chí về phẩm chất tư tưởng mà Hồn bướm mơ tiên đã vượt xa Tố Tâm và do đó đã trở thành một tác phẩm trong phạm trù tiểu thuyết hiện đại.

Ngoài phẩm chất tư tưởng, một cuốn tiểu thuyết hiện đại còn phải đạt đến một trình độ nhất định về phẩm chất nghệ thuật. Trước hết là cách xây dựng nhân vật.

Trước Tố Tâm, Hoàng Ngọc Phách với "Tố Tâm" và Hồ Biểu Chánh trong "Ngọn cỏ gió đùa" và "Cha con nghĩa nặng" cũng chú ý xây dựng nhân vật để thể hiện đề tài, tư tưởng chủ đề. Nhưng nhân vật của hai nhà văn này còn đơn giản, sơ lược. Và điều cơ bản là các tác giả trên đây đã biến nhân vật chính của tác phẩm thành cái loa phát ngôn cho quan điểm đạo đức của mình.

Tiền một bước khá dài trong nghệ thuật xây dựng nhân vật, các nhà văn Tự Lực Văn đoàn nói chung, Khải Hưng nói riêng đã tránh được những nhược điểm của các nhà văn lớp trước. Nhờ tiếp thu được những thành tựu xây dựng nhân vật của tiểu thuyết hiện đại phương Tây, trước hết của văn học Pháp, văn học Nga, với vốn sống phong phú về con người và về môi trường tư sản, tiểu tư sản thành thị và với nghệ thuật biểu hiện đạt đến mức kỹ xảo, các nhà văn Tự Lực Văn đoàn đã xây dựng được một số nhân vật sống động, tự nhiên, gần với đời thường mà vẫn sâu sắc một thế giới nội tâm.

Trong "Hồn bướm mơ tiên", Khải Hưng không biến những nhân vật của mình thành những con rối gượng gạo, vụng về, phát ngôn cho quan điểm đạo đức, nhân sinh của mình một cách lộ liễu. Tác giả biết lùi về phía sau, tự xóa nhòa mình đi để cho nhân vật nói. Dành rằng nhân vật chính diện trong tiểu thuyết bao giờ cũng là đứa con tinh thần của nhà văn, mang trong mình thế giới quan và nhân sinh quan của tác giả, thế nhưng nhờ nghệ thuật tạo dựng nhân vật tài ba của Khải Hưng, người đọc vẫn cảm thấy những quan điểm nhân sinh mà nhân vật phát ngôn là của chính họ chứ không phải của người tạo ra chúng. Điều này không chỉ là sự cánh tân so với tiểu thuyết truyền thống trước đó mà đích thực là một cuộc cách mạng trong nghệ thuật viết tiểu thuyết mà Khải Hưng là một trong những người đầu tiên đóng góp cho văn học nước nhà.

Lan trong tác phẩm *Hồn bướm mơ tiên* là linh hồn của tác phẩm mặc dầu Ngọc có vẻ như giữ vai trò chủ động. Tính cách của Lan vừa mạnh mẽ vừa tự nhiên. Ngay khi gặp Ngọc lần đầu tiên trên đường về chùa Long Giác, Lan đã cảm thấy nẩy sinh trong mình mới cảm tình đặc biệt không gì cưỡng nổi đối với chàng thanh niên tuấn tú này. Nàng đã đem hết nghị lực để bảo vệ chính con tim của mình và đã né tránh tất thông minh những cạm bẫy mà Ngọc giăng ra để khám phá điều bí mật của nàng. Cứ mỗi lần câu chuyện trao đổi giữa hai người gần đến chỗ nguy hiểm, Lan lập tức thay đổi đột ngột đề tài nhưng vẫn giữ được vẻ tự nhiên để tính hiếu kỳ của Ngọc vẫn tiếp tục được giữ cho tới khi Lan thú nhận hoàn toàn. Có lần Lan định chấm dứt sự nghi ngờ của Ngọc bằng cách bịa ra một cô Thi nào đấy đang phải lòng mình, nhưng Ngọc không phải là người dễ dàng tin như vậy, vì chàng là một thanh niên trí thức thông minh, rất nhạy cảm. Bị dồn vào tình huống không lối thoát, bởi Ngọc lúc nào cũng sẵn sàng tấn công, Lan chỉ còn một cách là thu mình vào kinh kệ, hy vọng Phật tổ từ bi sẽ che chở cho nàng, giúp nàng thắng được tình yêu mãnh liệt dâng lên từ hai phía: phía Ngọc và cả phía nàng. Tuy nhiên tiếng nói của con tim còn mạnh hơn phép màu nhiệm của tôn giáo. Nhân một cuộc đàn chay sám hối cầu nguyện cho một sư chủ trì vùng do nhà chùa tổ chức, Ngọc vờ thân mật với Vân, một cô gái ở dưới làng mà lâu nay vẫn theo đuổi chú tiểu Lan xinh đẹp và trái tim đã nghiêng ngả vì chú. Ngọc làm như vậy để xem phản ứng tâm lý của Lan. Vì một cơn ghen vô thức, Lan đã để cho chàng thanh niên biết rõ hai điều bí ẩn mà lâu nay vẫn được giữ kín trong lòng, Lan là con gái và đã yêu Ngọc. Và rồi sự thú nhận cuối cùng đã trở thành không tránh khỏi vào một đêm trăng sau đó ở chùa Long Vân. Hai người được phái đến đó mang tặng vật của sư cụ cho sư (ng. Trời tối hai người phải ngủ lại. Trong giây phút tình cảm dâng lên mãnh liệt, Ngọc đã giữ chặt Lan, nới áo, làm cho "áo dài, áo ngắn của Lan đều tuột cúc trở vạt ra". "Ngọc bỗng kêu rú lên một tiếng, buông tay Lan ra. Chàng thoáng trông thấy ngực Lan quấn vào nhau"⁽²⁾). Tình huống này sẽ ra sao nếu như Ngọc không tự kiềm chế được dục vọng xác thịt? Lan đã chân thành cầu xin Ngọc, người mà từ giờ phút này đã nắm vận mệnh của nàng trong tay. Lan sẽ không tiếp tục được cuộc đời tu hành nếu như Ngọc không chế ngự được tình yêu cuồng nhiệt. Lời thú nhận cuối cùng và sự thỉnh cầu thiết tha dưới đây đã dẫn dắt hai tâm hồn tới sự cảm thông sâu sắc:

"Vâng, tôi là gái. Tôi biết thế nào cũng chẳng giấu nổi ông. Nhưng còn câu chuyện vì sao tôi phải cải trang, thì tôi chưa thể thổ lộ tâm can cùng ông được. Tôi chỉ xin ông buông tha kẻ tu hành này, kẻ tu hành khốn khổ này ra mà thôi" (Sdd, trang 83)

Là một bên đi chinh phục và đã chiến thắng, bây giờ Ngọc cảm thấy có trách nhiệm với Lan, vì Lan mà hi sinh:

"Ni cô chớ nên nghĩ ngợi, ni cô nên coi tôi là người bạn thành thực có thể vì ni cô, hi sinh hết mọi thứ, cho đến cả hạnh phúc của tôi, cho đến cả tấm ái tình của tôi, tấm ái tình có vẻ tuyệt vọng của tôi" (Sdd, trang 84).

Cái tôi của Ngọc không bị đẩy lên tới chủ nghĩa cá nhân cực đoan mà liết cảm thông, nhân nhượng người khác trong cộng đồng. Cách đó không lâu Ngọc không chấp nhận một thứ tình yêu ngoài vòng lạc thú: "Lên chùa mới biết yêu, mới biết yêu là thú vị. Song chẳng nhẽ ra cứ yêu suông, yêu bóng mãi thế này? Thế thì cũng ướng, thế thì chớ yêu cho xong" (Sdd, trang 64). Nhưng bây giờ chàng đã hoàn toàn tự nguyện một

cách thành khẩn, hy vọng xứng đáng với tình yêu thanh cao của Lan. Còn Lan, nàng có thể tin cậy vào sự thành thật của Ngọc để đi tiếp con đường tu hành. Như thế chính Lan đã đưa chàng tới sự hy sinh để vượt lên chính mình. Ngọc thề với Lan suốt đời "sẽ thờ trong tâm trí cái linh hồn dịu dàng của Lan" sẽ "không lấy ai, chỉ sống trong thế giới mộng ảo của ái tình lý tưởng, của ái tình bất vong bất diệt" (Sdd, trang 103). Ngọc và Lan, cả hai người đều muốn như vậy. Thế nhưng cái lô gích của tình yêu liệu có ngoan ngoãn tuân theo cái dự định hoàn toàn lý trí đó của hai người?

Tính cách của Ngọc nhìn chung phát triển hợp lý, không khiên cưỡng giả tạo. Từ hiểu kỳ đến tình yêu, rồi từ tình yêu thông thường đến tình yêu thanh cao đòi hỏi sự hy sinh, Ngọc đã đi theo con đường mà Lan đã chỉ cho chàng. Điều này không hề trái ngược với nét chủ yếu của tính cách Ngọc vì chàng luôn luôn hướng tới cái đẹp, cái cao thượng.

Tình yêu của chàng đối với Lan không phải là thứ trăng gió bồng bột nhất thời mà thực sự chân thành, tha thiết. Chính vì thế, tạm biệt Lan trở về Hà Nội, Ngọc tưởng rằng cuộc sống nơi phồn hoa đô hội có thể giúp chàng quên được Lan. Nhưng "cái thuở ban đầu lưu luyến ấy" làm sao chàng có thể quên được. Thỉnh thoảng Ngọc vẫn lên chùa Long Giác, nhưng chỉ dám đứng ngoài chùa ở dưới chân đồi nhìn lên chùa, không dám vào vì sợ Lan buồn, Lan giận. Lần thứ ba Ngọc lại lên Long Giác. Lần này vì nhớ Lan quá Ngọc quyết định gặp Lan để thổ lộ nỗi lòng đau khổ của mình:

"Tôi lên thăm chú, vẫn biết đối với lời hứa, đối với lời thề, tôi rất có lỗi mà nhất là đối với sự tu hành của chú, tôi rất là người có tội. Nhưng chắc Phật tổ cũng thấu lòng chân thành, rõ nỗi đau của tôi mà xá tội cho tôi" (Sdd, trang 98)

Lan trong thâm tâm rất sung sướng nhưng vẫn trách chàng quên lời hứa. Ngọc chân thành bộc lộ:

"Chỉ vì tôi không quên được lời thề nên tôi mới khổ đến thế này. Bản tính của con người là quên. Mà muốn đi tới hạnh phúc lại cần quên. Nếu tôi quên được hết, quên lời thề, quên cái đêm trăng rọi trên đồi, quên lời ăn tiếng nói của chú, quên sự gặp gỡ của đôi ta, quên chú, quên hết, thì đâu đến nỗi..." (Sdd, trang 99)

Nếu Ngọc không yêu Lan tha thiết và chân thành thì không thể thốt ra tự đáy tâm hồn những lời cảm động như thế.

Tuy nhiên quá lý tưởng hóa nhân vật, Khải Hưng đã gán cho chàng sinh viên này quá nhiều phẩm chất, gây cho người đọc một cảm giác khó chịu. Độc giả có thể đồng tình khi tác giả tả Ngọc như một chàng thanh niên thông minh, tuấn tú, nhạy cảm và tế nhị. Nhưng làm sao có thể thuyết phục được độc giả khi tác giả nâng Ngọc lên thành một họa sỹ tài năng có khả năng diễn tả âm thanh du dương thần bí của tiếng chuông chùa đang ngân nga bằng những đường nét, màu sắc của cặp mắt Lan trong bức tranh đang hướng về xa. Sự kỳ diệu đó làm sao có thể xảy ra ở một họa sỹ trẻ tuổi nghiệp dư như Ngọc? Đó là điều phi lý thứ nhất.

Điều phi lý thứ hai là Ngọc khi mới đọc qua một lần quyển Phật giáo mà đã yêu đạo Phật ngay được. Chưa hết, Ngọc còn nói với Lan rằng: "Tôi yêu đạo Phật thì tôi lại càng yêu cô, tôi yêu cô một cách chân thành" (Sdd, trang 67)

Có thể vì yêu đạo Phật Ngọc mới yêu Lan? Hay là ngược lại, vì yêu Lan nên chàng mới đến với đạo Phật, tương tự nhưng chàng Chactas vì yêu Alata nên đã quy thuận đạo Cơ

đốc để được cưới nàng? Bởi vì đạo Cơ đốc không cho phép con chiên lấy người ngoài đạo

Ngoài một vài thiếu sót nhỏ nêu trên, Khải Hưng đã tỏ ra có biệt tài trong việc mô tả tâm lý nhân vật, nhất là những khía cạnh tâm lý rất tế nhị ở nhân vật Lan. Lan có một đời sống nội tâm phong phú với những trạng thái tâm lý phức tạp: khi suy sững bồi hồi, khi ghen tuông hờn giận, khi hốt hoảng bàng hoàng, khi đau đớn khổ sở do tâm hồn bị giằng co dằn vò giữa tình yêu và tôn giáo. Có khi qua vài hành vi cử chỉ mà biểu hiện được những gì đang diễn ra trong thế giới tâm hồn nhân vật.

Kết cấu truyện *Hồn bướm mơ tiên* tương đối chặt chẽ, dẫn dắt truyện tự nhiên. Nghệ thuật kể chuyện kín đáo, có duyên. Những chi tiết tự sự vừa đủ để khắc họa tính cách và cho sự phát triển nội dung. Ngay từ những trang đầu bằng một vài chi tiết, tác giả cho chúng ta thoáng thấy những nét phụ nữ của Lan nhưng rất có mức độ để người đọc khỏi ngỡ trước cách ứng xử của nhà sư nam trẻ tuổi trong phần còn lại của cuốn tiểu thuyết mà vẫn không lộ điều bí ẩn mà Ngọc sẽ lần lần tìm ra từng bước.

Văn của *Hồn bướm mơ tiên* linh hoạt mà không cầu kỳ, trau chuốt mà không mất vẻ tự nhiên, không còn những câu biền ngẫu, sáo mòn như kiểu "Cánh hồng bay bổng, tình nhạn vắng tanh" mà chúng ta còn thấy trong tác phẩm *Tố Tâm* của Hoàng Ngọc Phách.

Tất cả những yếu tố mới mẻ trên đã làm nên giá trị của *Hồn bướm mơ tiên* - một cuốn tiểu thuyết hiện đại với đầy đủ ý nghĩa của thuật ngữ này.

CHÚ THÍCH

- (1) Hoàng Ngọc Phách. *Tố Tâm*, Sài Gòn 1971, trang 68
- (2) Khải Hưng. *Hồn bướm mơ tiên*, Nhà xuất bản Phương Giang, trang 84
- (3) Atala là nhân vật trong tiểu thuyết cùng tên của Lamartine.

THE SOUL OF A BUTTERFLY AND THE DREAM OF A FAIRY - THE PIONEER: MODERN VIETNAMESE NOVELS

Ho Khoa

Faculty of Journalism - Hanoi University

Theo work has ushered in a totally modern way of writing novels:

- The composition meandering along the psychological development of the character
- The characters have an inner life, rich and dynamic, acting just like in real life not the symbols of feudal ethics
- The nature depicted in the work is familiar landscape of Vietnam, not the image borrowed from the old Chinese materials
- The language used in the work is common - life speech, simple and clear, subtle and concise.